

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 54/2025/HSST
Ngày: 09/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Định;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Hiệu phó THPT Nam Hồng;

Ông Kiều Xuân Mai – Cán bộ hưu trí,

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Đạo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 09/9/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – phố H xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-HS ngày 25/8/2025 đối với các bị cáo:

1 - Họ và tên: **Trần Anh Đ**, sinh ngày 10/12/2008 (16 tuổi 3 tháng 14); tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Trần Đình H, sinh năm 1988; con bà: Tạ Thị Minh T, sinh năm 1989; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 1909, lập ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: /PV06 ngày 09/7/2025 tại phòng hồ sơ nghiệp vụ, an thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

2 - Họ và tên: **Nguyễn Tiến Đ**, sinh ngày 21/02/2008 (17 tuổi 01 tháng 03 ngày); tên gọi khác: Không; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Văn B, sinh năm 1983; con bà: Nguyễn Thị A, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Theo chỉ bản số 1910, lập ngày 17 tháng 6 năm 2025 tại Trại tạm giam số 01 –

Công an thành phố H và Trích lục tiền án, tiền sự số: /PV06 ngày 09/7/2025 tại phòng hồ sơ nghiệp vụ, an thành phố Hà Nội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/6/2025 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 01 – Công an thành phố H, có mặt tại phiên tòa.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo.**

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Anh Đ và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Đình H, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố Hà Nội; là bố đẻ của bị cáo, có mặt;

+ Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến D và là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, thành phố Hà Nội; là bố đẻ của bị cáo, có mặt;

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Người bào chữa cho các bị cáo Trần Anh Đ và Nguyễn Tiến D: Ông Nguyễn Văn L - Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh S – Trung tâm giúp pháp lý nhà nước thành phố H, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Nguyễn Lý Châu A1, sinh ngày 17/11/2007; vắng mặt. Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Anh X, sinh năm 1985; là bố đẻ. Địa chỉ: Đ, thôn P, xã Q, thành phố Hà Nội, có mặt.

+ Cháu Hồ Ngọc Gia B1, sinh ngày 17/5/2009; Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ Vĩnh P, sinh năm 1969; là ông nội. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố Hà Nội, đều vắng mặt.

+ Cháu Lê Minh D1, sinh ngày 25/9/2009; Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn B2, sinh năm 1989; là bố đẻ. Địa chỉ: Thôn M, xã T, thành phố Hà Nội, đều vắng mặt.

+ Cháu Hoàng Quang M, sinh ngày 04/7/2009; Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị B3, sinh năm 1988; là mẹ đẻ. Địa chỉ: Thôn B, xã T, thành phố Hà Nội, đều vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

+ Cháu Ngô Việt A2, sinh ngày 11/10/2009; Người đại diện hợp pháp: Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1986; là mẹ đẻ. Địa chỉ: Thôn C, xã Q, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1954. Địa chỉ: Thôn B, xã Q, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Cháu Nguyễn Quốc B4, sinh ngày, sinh ngày 19/11/2009; Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Hồng B5, sinh năm 1989; là mẹ đẻ. Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thành phố Hà Nội; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24/3/2025, Trần Anh Đ, sinh ngày 10/12/2008, trú tại: thôn H, xã H, huyện S, thành phố Hà Nội (sau sáp nhập là thôn H, xã N,

thành phố Hà Nội) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, sơn màu đỏ đen, đeo biển kiểm soát 99E1-485.04 đi đến sân bóng ở thôn H chơi. Rồi Đ nhắn tin cho Nguyễn Tiến D, sinh ngày 21/02/2008, trú tại: thôn T, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội (sau sáp nhập là thôn T, xã N, thành phố Hà Nội) và Hoàng Quang M, sinh ngày 04/07/2009, trú tại: thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội (Sau sáp nhập là thôn B, xã T, thành phố Hà Nội) rủ D và M đến sân bóng thôn H để đi tìm đánh Thanh T1, sinh năm 2008, ở thôn H, xã N, thành phố Hà Nội thì D và M đồng ý. Sau đó, Nguyễn Tiến D rủ Lê Minh D1, sinh ngày 25/9/2009, trú tại: thôn M, xã Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội (sau sáp nhập là thôn M, xã T, thành phố Hà Nội) đi cùng thì D1 đồng ý. Rồi D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen, đeo biển kiểm soát 29S2-169.49 chở D1 đến sân bóng ở thôn H gặp Đức. Còn M rủ Ngô Việt A2, sinh năm 2009, trú tại: tổ G, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội (sau sáp nhập là thôn C, xã Q, thành phố Hà Nội) đi cùng thì Việt A2 đồng ý. Lúc này, M lấy 01 thanh kiếm kiểu dánh kiếm nhật, dài khoảng 01m cho vào 01 bao tải màu xanh rồi Việt A2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu trắng (không đeo biển kiểm soát) chở M ngồi sau cầm bao tải đựng kiếm đến sân bóng ở thôn H. Tại đây, Đ rủ cả nhóm đi tìm Thanh T1 để đánh trả thù thì D, D1, M và Việt A2 đồng ý. Rồi M lấy 01 thanh kiếm mang theo ra đưa cho Đ và cả nhóm cùng nhau đi. Khi đi đến sân bóng cỏ nhân tạo thôn H, thấy Thanh T1 đang đá bóng nên nhóm của Đ không đánh Thanh T1 và bỏ đi hướng về thành phố P. Trên đường đi, Việt A2 không muốn đi cùng cả nhóm nữa nên cả nhóm đi về nhà nghỉ H3 ở tổ A, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội (Nay là thôn C, xã Q, thành phố Hà Nội). Tại đây, Đ tháo biển kiểm soát 99E1-485.04 của xe mô tô Wave, màu đỏ đen cất vào cốp xe rồi cài 01 thanh kiếm vào xe này. Lúc này, M rủ đi về sân bóng Kim H2 tìm Nguyễn Lý Châu A1 để đánh thì Đ, D, D1 đồng ý còn Việt A2 ở lại nhà nghỉ H3 và không tham gia.

Sau đó, Hoàng Quang M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen (biển kiểm soát 99E1-485.04 cất trong cốp xe) chở Trần Anh Đ ngồi sau cầm 01 thanh kiếm cài vào chỗ để chân. Lê Minh D1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen BKS: 29S2-169.49 chở Nguyễn Tiến D. Quá trình điều khiển xe mô tô các đối tượng phóng nhanh, vượt ẩu, bám còi inh ỏi, lạng lách qua các phương tiện đi trên đường. Khi đi đến quán nước của ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1951, thuộc địa phận thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội (sau sáp nhập là xã Q, thành phố Hà Nội), M nhìn thấy Nguyễn Lý Châu A1, sinh ngày 17/11/2007 cùng Hồ Ngọc Gia B1, sinh ngày 17/05/2009, Nguyễn Quốc B4, sinh ngày 09/11/2009 đều trú tại: thôn P, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội (sau sáp nhập là thôn P, xã Q, thành phố Hà Nội) đang ngồi uống nước. Do trước đó đã có mâu thuẫn với Nguyễn Lý Châu A1 nên Minh chửi và yêu cầu Châu A1 ra ngoài nhưng Châu A1, Quốc B4 và Gia B1 không ra. Nhóm của M tiếp tục đi qua quán nước rồi đi vào đường L, trên đường đi M rủ Đ, D, D1 quay lại đánh Châu A1 thì tất cả đồng ý. Khi đi đến sân bóng thôn B, nhóm của M dừng lại, D1 bảo đổi xe, M rút thắt lưng trên người ra rồi sang ngồi xe Wave màu đen do D1 điều khiển, D

sang điều khiển xe Wave màu đen đỏ chở Đ cầm 01 thanh kiếm rồi cả nhóm quay lại quán nước nhà ông Đ1. Trên đường đi, Đ nói với M “bạn cứ xuống đánh đi, chúng nó bắt tôi sẽ nhảy vào”, M đồng ý. Khi đến quán nước, D1 với D dừng xe trước cửa quán, M nhảy xuống xe, tay phải cầm thắt lưng vọt về phía Châu A1 thì bị Châu A1 ôm và vật lộn đánh nhau. Thấy vậy, Gia B1 và Quốc B4 chạy ra can ngăn đẩy M và Châu A1 ra, Đ nhảy xuống xe lao vào dùng hai tay cầm 01 thanh kiếm chém về phía G, Gia B1 giơ tay lên đỡ thì bị Đ chém trúng 02 nhát vào tay phải rồi Đ quay sang chém 01 nhát trúng vào khuỷu tay trái của Châu A1. Lúc này, một số người dân thấy đánh nhau đi ra hô hoán nên Đ cầm kiếm ra chém 01 nhát vào biển kiểm soát xe mô tô Vision của Hồ Ngọc Gia B1 để ở cửa quán nước rồi Đ gài kiếm vào phần giảm sóc xe của Đ và cả nhóm phóng xe bỏ đi hướng về thị trấn C đi ra khu công nghiệp Q. Nhóm của M cùng nhau đi đến xã T chơi sau đó quay về nhà nghỉ H3 ngủ. Sau khi bị đánh gây thương tích, Châu A1 và Gia B1 được đưa đến Trạm y tế xã K sơ cứu, rồi đến Bệnh viện Đ3 cấp cứu. Ngày 25/03/2025, gia đình Nguyễn Lý Châu A1 và Hồ Ngọc Gia B1 đã đến Công an xã K, huyện M trình báo sự việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Nguyễn Tiến D, Trần Anh Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 04/4/2025, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Nguyễn Lý Châu A1 và Hồ Ngọc Gia B1, nhưng Nguyễn Lý Châu A1 và Hồ Ngọc Gia B1 từ chối không đi giám định.

Ngày 15/04/2025, Nguyễn Lý Châu A1 và Hồ Ngọc Gia B1 có đơn xin rút yêu cầu và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các đối tượng đánh gây thương tích cho Châu A1 và Gia B1.

*** Vật chứng vụ án:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản liên quan gồm:

- Thu giữ của Trần Anh Đ:

+ 01 () xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen, đeo biển kiểm soát 99E1-485.04, số khung: 3918KY194554, số máy: JA39E1052032, đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Nguyễn Tiến D:

+ 01 () quần bò màu đen.

+ 01 () áo khoác giả da màu đen.

- Thu giữ của Lê Minh D1:

+ 01 () quần bò màu xanh.

+ 01 () áo khoác vải màu đen.

+ 01 () biển kiểm soát xe số: 29S2-169.49.

- Thu giữ của Hoàng Quang M:

+ 01 () chiếc thắt lưng, màu trắng – đen, dài khoảng hơn 01m.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình điều tra, gia đình Trần Anh Đ và Nguyễn Tiến D đã tự nguyện bồi thường cho Nguyễn Lý Châu A1 số tiền 160.000.000 đồng. Nguyễn Lý Châu A1, Hồ Ngọc Gia B1 và gia đình không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 20/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hà Nội đã truy tố: Trần Anh Đ, Nguyễn Tiến D về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Tiến D phạm tội “ Gây rối trật tự công cộng”

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91 và Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Anh Đ từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt Nguyễn Tiến D từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

* Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

* Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 () quần bò màu đen.

+ 01 () áo khoác giả da màu đen.

+ 01 () quần bò màu xanh.

+ 01 () áo khoác vải màu đen.

+ 01 () chiếc thắt lưng, màu trắng – đen, dài khoảng hơn 01m.

+ 01 () biển kiểm soát xe số: 29S2-169.49

- Trả lại ông Trần Đình H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen, đeo biển kiểm soát 99E1-485.04, số khung: 3918KY194554, số máy: JA39E1052032, đã qua sử dụng.

* Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Tiến Dương có quan điểm:

+ Về tội danh và hình phạt: Không có quan điểm tranh luận gì về tội danh đối với các bị cáo mà đại diện viện kiểm sát đã truy tố; nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xét thấy, các bị cáo có một số tình tiết

giảm nhẹ như sau: Sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi là người chưa thành niên; nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả đã gây ra; gia đình các bị cáo có công với cách mạng.

+ Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65; Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự; Luật tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, cho bị cáo được hưởng án treo và hưởng mức thấp hơn mức hình phạt đại diện VKS đề xuất thể hiện sự khoan hồng của của pháp luật nhằm cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho gia đình và xã hội.

- Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo nhất trí quan điểm của người bào chữa và không có bổ sung gì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhất trí quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo và đề nghị hội đồng xét xử giải quyết, xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo và các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện cho họ không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu: Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/03/2025, Nguyễn Tiến D, Trần Anh Đ, Hoàng Quang M, Lê Minh D1 rủ nhau điều khiển xe mô tô đem theo hung khí đi từ thôn C, xã Q, thành

phố Hà Nội đến thôn B, xã Q, thành phố Hà Nội tìm Nguyễn Lý Châu A1 để đánh trả thù. Quá trình điều khiển xe mô tô, các đối tượng phóng nhanh, vượt ẩu, bấm còi inh ỏi, lạng lách qua các phương tiện đi trên đường. Khi đi đến quán nước của ông Nguyễn Văn Đ1 thuộc địa phận thôn B, xã Q, thành phố Hà Nội), M nhìn thấy Nguyễn Lý Châu A1 cùng Hồ Ngọc Gia B1, Nguyễn Quốc B4 đang ngồi uống nước. M chửi và yêu cầu Châu A1 ra ngoài nhưng Châu A1 không ra nên nhóm M tiếp tục đi. Lúc sau, nhóm M quay lại quán nước của ông Đ1 và M tay phải cầm thắt lưng vụt về phía Châu A1. Thấy vậy, Gia B1 và Quốc B4 chạy ra can ngăn thì Đ cầm 01 thanh kiếm chém 02 nhát vào tay phải của Gia B1 rồi Đ quay sang chém 01 nhát vào khuỷu tay trái của Châu A1. Lúc này, một số người dân hô hoán nên Đ cầm kiếm ra chém 01 nhát vào biển kiểm soát xe mô tô Vision của Hồ Ngọc Gia B1 để ở cửa quán nước rồi Đ gài kiếm vào phần giảm sóc xe của Đ và cả nhóm phóng xe bỏ đi.

Hành vi tụ tập, điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bấm còi liên tục trên đường giao thông và mang theo hung khí nguy hiểm (kiếm) đánh nhau của các bị can đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội, gây nguy hiểm cho người khác khiến người dân bức xúc.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Tiến D đã phạm vào tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự. Cụ thể Điều 318 - BLHS quy định:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...;

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

...;”

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến hoạt động quản lý nhà nước, đến trật tự quản lý xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an công cộng tại địa phương và gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; bị cáo Trần Anh Đ ngồi sau cầm 01 thanh kiếm cài vào chỗ để chân xe mô tô do Nguyễn Tiến D điều khiển và cùng các đối tượng khác điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bấm còi liên tục trên đường giao thông là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Sau đó Trần Anh Đ cầm kiếm chém gây thương tích cho Nguyễn Lý Châu A1 cùng Hồ Ngọc Gia B1. Mặc dù các bị cáo nhận thức được hành vi và hậu quả xảy ra, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện

hành vi của mình. Do đó, cần xét xử hành vi của các bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, Trần Anh Đ giữ vai trò là người khởi xướng và trực tiếp cầm kiếm chém gây thương tích cho Nguyễn Lý Châu A1 cùng Hồ Ngọc Gia B1 và ngồi sau cầm 01 thanh kiếm cài vào chỗ để chân cùng với Nguyễn Tiến D và các đối tượng khác điều khiển xe mô tô với tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bấm còi liên tục trên đường giao thông. Vì vậy, khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, để có mức hình phạt tương xứng.

Tuy nhiên khi lượng hình, cần đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 160.000.000 đồng nhằm bồi thường, khắc phục hậu quả đã gây ra cho Nguyễn Lý Châu A1 cùng Hồ Ngọc Gia B1; các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi: Bị cáo Đ mới 16 tuổi 3 tháng 14 ngày; bị cáo D mới 17 tuổi 01 tháng 3 ngày; là người chưa thành niên phạm tội nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng nên cần áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước và pháp luật đối với các bị cáo. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm; Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp; tuy nhiên, cần được xem xét để xử phạt các bị cáo mức hình phạt phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ 01 () quần bò màu đen.

+ 01 () áo khoác giả da màu đen.

+ 01 () quần bò màu xanh.

+ 01 () áo khoác vải màu đen.

+ 01 () chiếc thắt lưng, màu trắng – đen, dài khoảng hơn 01m.

+ 01 () biển kiểm soát xe số: 29S2-169.49.

Về vật chứng: Những vật chứng trên là tang vật vụ án, đã cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

+ 01 () xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen, đeo biển kiểm soát 99E1-485.04, số khung: 3918KY194554, số máy: JA39E1052032, đã qua sử dụng cần trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đỏ đen, đeo biển kiểm soát 99E1-485.04, số khung: 3918KY194554, số máy: JA39E1052032, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Anh Đ: Quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô này là tài sản của ông Trần Đình H, sinh năm 1988, trú tại thôn H, xã N, thành phố Hà Nội, là bố đẻ của Trần Anh Đ. Khi Đ sử dụng chiếc xe trên để tham gia gây rối trật tự công cộng, ông H không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đen, đeo biển kiểm soát 29S2-169.49 mà Lê Minh D1 sử dụng khi tham gia thực hiện hành vi cùng các đối tượng: quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này đăng ký tên ông Lê Văn B2, sinh năm 1989, trú tại: Thôn M, xã T, thành phố Hà Nội là bố đẻ của Lê Minh D1. Việc Lê Minh D1 sử dụng xe mô tô này cùng các đối tượng thực hiện hành vi gây rối ông B2 không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 thanh kiếm các đối tượng sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi gây rối: Quá trình điều tra xác định, sau khi thực hiện hành vi gây rối, Hoàng Quang M đã cất giấu thanh kiếm này tại đô thị V, thị trấn C, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là xã Q, thành phố Hà Nội). Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm thanh kiếm nhưng không thu hồi được. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Hoàng Quang M, sinh ngày 04/07/2009, Lê Minh D1, sinh ngày 25/9/2009: Quá trình điều tra xác định, Hoàng Quang M, Lê Minh D1 đã đồng phạm với các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng. Nhưng tại thời điểm phạm tội, M và D1 chưa đủ 16 tuổi, nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự. Tuy nhiên, hành vi của M và D1 đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên Cơ quan công an đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với M và D1 là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi của Trần Anh Đ sử dụng thanh kiếm chém vào biển kiểm soát chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Vision màu trắng của Hồ Ngọc Gia B1: quá trình điều tra, Gia B1 xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản của gia đình B1, xe không bị hư hỏng gì và không có yêu cầu đề nghị gì đối với hành vi này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Việt A3: quá trình điều tra xác định, Nguyễn Việt A3 không tham gia cùng các đối tượng thực hiện hành vi gây rối trật tự công cộng nên Cơ

quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định. Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
- Về quyền kháng cáo: Người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Tiến D phạm tội “*Gây trật tự công cộng*”.

2. Áp dụng: Điều b, khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Anh Đ 18 (*Mười tám*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (*Ba mươi sáu*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 15 (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (*Ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Tiến D cho Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách;

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo pháp luật thi hành án hình sự.

Hậu quả:

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 () quần bò màu đen.

+ 01 () áo khoác giả da màu đen.

+ 01 () quần bò màu xanh.

+ 01 () áo khoác vải màu đen.

+ 01 () chiếc thắt lưng, màu trắng – đen, dài khoảng hơn 01m.

+ 01 () biển kiểm soát xe số: 29S2-169.49

- Trả lại ông Trần Đình H: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave, màu đỏ đen, đeo biển kiểm soát 99E1-485.04, số khung: 3918KY194554, số máy: JA39E1052032, đã qua sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H và Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Hà Nội ngày 22/8/2025).

5. Về án phí: Áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Các bị cáo Trần Anh Đ, Nguyễn Tiến D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng: Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo cùng người đại diện hợp pháp cho các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng người đại diện hợp pháp có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng người đại diện hợp pháp vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Định